

Số: 68/2026/QĐST-HNGĐ

TH, ngày 07 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị P, sinh ngày: 23/10/2000

Số căn cước công dân: 038300010493

HKTT: Thôn MN, xã MS, tỉnh TH.

Nơi ở hiện nay: Thôn BX, xã TH, tỉnh TH.

Và bị đơn: Anh Cao Văn T, sinh ngày: 26/4/1999

Số căn cước công dân: 038099025273

HKTT và nơi ở hiện nay: Thôn MN, xã MS, tỉnh TH.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về “mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Vi Thị P và anh Cao Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về hôn nhân: Chị Vi Thị P và anh Cao Văn T tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Cao Diệp C, sinh ngày: 10/11/2019. Khi ly hôn, hai bên tự nguyện thỏa thuận giao cháu Cao Diệp C cho anh Cao Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Vi Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị Vi Thị P có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

* Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Vi Thị P và anh Cao Văn T tự nguyện thỏa thuận chị Vi Thị P nhận nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Vi Thị P đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Thanh Hóa theo biên lai số: 0000104 ngày 07 tháng 01 năm 2026. Trừ đi 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Vi Thị P đã nộp, chị Vi Thị P được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./ .

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã MS;
- TAND tỉnh TH;
- VKSND khu vực 10 – TH;
- Thi hành án dân sự tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh